

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST

Ngày: 27/4/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Quang.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị Th; trú tại: Tổ 1..., phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị D; địa chỉ: Tổ 1..., phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 02/11/2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phùng Văn Ph; trú tại: Thôn Tân A, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 19/10/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/10/2018 ông Phùng Văn Ph có vay của bà Đào Thị Th 65.000.000 đồng, khi vay ông Ph tự tay viết giấy vay tiền và hẹn đến ngày 23/11/2018 sẽ trả đủ cả gốc và lãi. Đến hạn trả nợ, bà Th đã đòi ông Ph rất nhiều lần, nhưng không có kết quả, ông Ph không chịu trả mà còn trốn tránh trách nhiệm trả nợ.

Do đó, bà Đào Thị Th yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Phùng Văn Ph trả cho bà nợ gốc 65.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử, tạm tính là 15.000.000 đồng.

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Phùng Văn Ph đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông Ph đều vắng mặt không có lý do nên hồ sơ không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th.

3. Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Phùng Văn Ph phải trả cho bà Đào Thị Th 65.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay đến ngày xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định đúng quan hệ tranh chấp; thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Th là có căn cứ, ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ph phải trả cho bà Th 65.000.000 đồng và lãi suất theo quy định là 10%/năm, đồng thời phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Vào ngày 15/10/2018 giữa bà Đào Thị Th và ông Phùng Văn Ph có xác lập hợp đồng vay tài sản, theo đó bà Th cho ông Ph vay 65.000.000 đồng. Theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ông Phùng Văn Ph có địa chỉ tại Thôn Tân A, xã I , huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt ông Ph: Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa, nhưng ông Ph đều vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Th khởi kiện yêu cầu ông Ph trả 65.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, phía nguyên đơn đã

cung cấp cho Tòa án 01 bản gốc văn bản không có tiêu đề được viết ngày 15/10/2018. Nội dung của văn bản thể hiện ông Ph có vay của bà Th 65.000.000 đồng, cam kết thời hạn trả tiền vào ngày 23/11/2018 sẽ trả đủ nợ gốc và nợ lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đồng thời xác định đây là loại hợp đồng có thời hạn, có lãi, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết, nhưng vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên việc khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Như đã nhận định nêu trên, hợp đồng vay tài sản do các bên xác lập ngày 15/10/2018 là loại hợp đồng có thời hạn, có lãi. Dù vậy hợp đồng không thể hiện rõ ràng về lãi suất bị đơn phải trả cho nguyên đơn mà chỉ cam kết sẽ trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi vào ngày 23/11/2018; bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng nên Tòa án không thể làm rõ mức lãi suất do các bên thỏa thuận cho nên trong trường hợp này được coi là không rõ lãi suất. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vay theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay 15/10/2018 đến ngày xét xử 27/4/2020. Xét, yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cụ thể được tính như sau:

$65.000.0000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 557 \text{ ngày (từ ngày vay 15/10/2018 đến ngày xét xử 27/4/2020)} = 10.016.717 \text{ đồng}.$

[5] Từ những nhận định và phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, buộc ông Phùng Văn Ph phải trả cho bà Đào Thị Th nợ gốc 65.000.000 đồng và nợ lãi 10.016.717 đồng.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Th được chấp nhận, nên ông Phùng Văn Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 466, 467, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Th.

Buộc ông Phùng Văn Ph phải trả cho bà Đào Thị Th 75.016.717 đồng (bảy mươi lăm triệu, không trăm mười sáu nghìn, bảy trăm mười bảy đồng)(trong đó: nợ gốc 65.000.000 đồng, nợ lãi 10.016.717 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ông Phùng Văn Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.836 đồng (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng).

Bà Đào Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005820 ngày 01/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H. Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa
(Đã ký)

Lưu Anh Tuấn

